Trường Nguyễn Thị Minh Khai
Năm học 2022- 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 4

BUỔI SÁNG

Thực hiện từ ngày 09 tháng 01 năm 2023

THỨ	TIẾT	7A (Dương)	7B (Quý)	7C (Vịnh)	7D (X.Minh)	9A (Dung(Đ))	9B (Toàn(S))	9C (Phu)	9D (Huy)	9E (Chiến)
2	1	C.Cờ - Dương	C.Cờ - Quý	C.Cờ - Vịnh	C.Cờ - X.Minh	C.Cờ - Dung(Đ)	C.Cờ - Toàn(S)	C.Cờ - Phu	C.Cờ - Huy	C.Cờ - Chiến
	2	Địa - Dung(Đ)	Tin - X.Minh	Toán - Q.Minh	Văn - Dương	GDCD - Huy	Sử - Toàn(S)	Văn - N.Thanh	Sinh - Lưu	Lý - Chiến
	3	Toán - Q.Minh	Sinh - Lưu	Sử - Vịnh	Văn - Dương	Nhạc - Huy	NNgữ - Huyền	Địa - Dung(Đ)	Văn - N.Thanh	Sử - Toàn(S)
	4	Sử - Vịnh	Văn - Dương	CNghệ - Dung(Đ)	Toán - Q.Minh	Lý - Chiến	Sinh - Lưu	GDCD - Huy	Sử - Toàn(S)	NNgữ - Huyền
	5	Toán - Q.Minh	Văn - Dương	Địa - Dung(Đ)	Lý - Chiến	Sinh - Lưu	Nhạc - Huy	Sử - Toàn(S)	NNgữ - Huyền	Văn - N.Thanh
3	1	Sử - Vịnh	NNgữ - Thu(A)	Toán - Q.Minh	Lý - Chiến	Toán - Hùng	Văn - Ngân	Hoá - Phúc	Toán - Hạnh	Sinh - Lưu
	2	Toán - Q.Minh	Sử - Vịnh	NNgữ - Thu(A)	Hoá - Phúc	NNgữ - Huyền	Văn - Ngân	Sinh - Lưu	Lý - Chiến	Toán - Hạnh
	3	Sinh - Lưu	Toán - Q.Minh	Lý - Chiến	NNgữ - Thu(A)	Văn - Ngân	NNgữ - Huyền	Toán - Hùng	Toán - Hạnh	Hoá - Phúc
	4	NNgữ - Thu(A)	Toán - Q.Minh	Văn - Ngân	Sử - Vịnh	Hoá - Phúc	Toán - Hùng	NNgữ - Huyền	Sinh - Lưu	Toán - Hạnh
	5									
4	1	Hoạ - Ngọc(H)	GDCD - Hà	Toán - Q.Minh	CNghệ - Dung(Đ)	CNghệ - V.Hoàn	Lý - Chiến	Toán - Hùng	Văn - N.Thanh	Hoá - Phúc
	2	CNghệ - V.Hoàn	Toán - Q.Minh	GDCD - Hà	NNgữ - Thu(A)	Địa - Dung(Đ)	Hoá - Phúc	NNgữ - Huyền	Lý - Chiến	Văn - N.Thanh
	3	Toán - Q.Minh	NNgữ - Thu(A)	Hoạ - Ngọc(H)	GDCD - Hà	Toán - Hùng	CNghệ - V.Hoàn	Lý - Chiến	NNgữ - Huyền	Văn - N.Thanh
	4	NNgữ - Thu(A)	Hoá - Phúc	Lý - Chiến	Hoạ - Ngọc(H)	Toán - Hùng	Địa - Dung(Đ)	Văn - N.Thanh	CNghệ - V.Hoàn	NNgữ - Huyền
	5	GDCD - Hà	Hoạ - Ngọc(H)	NNgữ - Thu(A)	Toán - Q.Minh	NNgữ - Huyền	Toán - Hùng	Hoá - Phúc	Địa - Dung(Đ)	CNghệ - V.Hoàn
5	1	Hoá - Phúc	Văn - Dương	Toán - Q.Minh	Nhạc - Quang	Toán - Hùng	Văn - Ngân	Sinh - Lưu	Văn - N.Thanh	Toán - Hạnh
	2	Lý - Hậu	Toán - Q.Minh	Nhạc - Quang	Văn - Dương	Văn - Ngân	Hoá - Phúc	Văn - N.Thanh	Toán - Hạnh	Sinh - Lưu
	3	Văn - Dương	Nhạc - Quang	Văn - Ngân	Toán - Q.Minh	Sinh - Lưu	Toán - Hùng	Văn - N.Thanh	Hoá - Phúc	Toán - Hạnh
	4	Nhạc - Quang	Lý - Hậu	Văn - Ngân	Toán - Q.Minh	Hoá - Phúc	Sinh - Lưu	Toán - Hùng	Toán - Hạnh	Văn - N.Thanh
	5									
6	1	Tin - Chung	Văn - Dương	Văn - Ngân	Sử - Vịnh	Lý - Chiến	GDCD - Huy	Sử - Toàn(S)	Văn - N.Thanh	Địa - Dung(Đ)
	2	Văn - Dương	Địa - Dung(Đ)	Sử - Vịnh	Tin - X.Minh	Văn - Ngân	Sử - Toàn(S)	Lý - Chiến	Văn - N.Thanh	Nhạc - Huy
	3	Văn - Dương	Sử - Vịnh	Tin - X.Minh	Địa - Dung(Đ)	Văn - Ngân	Lý - Chiến	Nhạc - Huy	Sử - Toàn(S)	Văn - N.Thanh
	4	TNHN - Dương	TNHN - Quý	TNHN- Vịnh	SHL - X.Minh	Sử - Toàn(S)	Văn - Ngân	Văn - N.Thanh	Nhạc - Huy	Lý - Chiến
	5	SHL - Dương	SHL - Quý	SHL - Vịnh	SHL - X.Minh	SHL - Dung(Đ)	SHL - Toàn(S)	SHL - Phu	SHL - Huy	SHL - Chiến
7	1	Văn - Dương	Lý - Hậu	Hoá - Phúc	Sinh - Lưu	Văn - Ngân	Toán - Hùng	CNghệ - V.Hoàn	GDCD - Huy	Sử - Toàn(S)
	2	Lý - Hậu	CNghệ - V.Hoàn	Sinh - Lưu	Văn - Dương	Sử - Toàn(S)	Văn - Ngân	Toán - Hùng	Hoá - Phúc	GDCD - Huy
	3									
	4									
	5									

Trường Nguyễn Thị Minh Khai
Năm học 2022- 2023
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 4

BUỔI CHIỀU

Thực hiện từ ngày 09 tháng 01 năm 2023

THỨ	TIẾT	6A (Quang)	6B (Ngọc)	6C (Đ.Thành)	6D (Hà)	6E (Thu(V))	8A (Anh)	8B (Ngã)	8C (Việt)	8D (Phụng)	8E (Mạnh)
2	1	Lý - Đ.Thành	CNghệ - Hà	Tin - Hưng	Hoạ - Ngọc(H)	Địa - Anh	Nhạc - Việt	GDCD - Quang	Văn - Ngã	CNghệ - Mạnh	NNgữ - Huyền
	2	Nhạc - Quang	Tin - Hưng	GDCD - Hà	CNghệ - Ngọc(H)	Văn - Thu(V)	Địa - Trường	CNghệ - Mạnh	NNgữ - Huyền	Hoạ - Việt	Sử - Anh
	3	Tin - Hưng	Sinh - Đ.Thành	CNghệ - Ngọc(H)	Sử - Anh	Văn - Thu(V)	NNgữ - Huyền	Văn - Ngã	Hoạ - Việt	GDCD - Quang	Địa - Trường
	4	CNghệ - Hà	Lý - Đ.Thành	Văn - Thu(V)	Địa - Anh	CNghệ - Ngọc(H)	GDCD - Quang	Văn - Ngã	Nhạc - Việt	Địa - Trường	CNghệ - Mạnh
	5	C.Cờ - Quang	C.Cờ - Ngọc(H)	C.Cờ - Đ.Thành	C.Cờ - Hà	C.Cờ - Thu(V)	C.Cờ - Anh	C.Cờ - Ngã	C.Cờ - Việt	C.Cờ - Phụng	C.Cờ - Mạnh
3	1	Sử - Vịnh	Văn - V.Trường	Toán - Thông	Hoá - Lý	NNgữ - Thu(A)	Toán - Hạnh	NNgữ - Huyền	Sinh - Tình	Lý - Mạnh	Toán - Hoàn(T)
	2	Toán - Thông	Sử - Vịnh	Hoá - Lý	NNgữ - Thu(A)	Toán - Hoàn(T)	Văn - V.Trường	Toán - Hạnh	CNghệ - Mạnh	NNgữ - Huyền	Sinh - Tình
	3	Văn - V.Trường	Toán - Thông	NNgữ - Thu(A)	Tin - Hưng	Hoá - Lý	Toán - Hạnh	Sinh - Tình	NNgữ - Huyền	Toán - Hoàn(T)	Lý - Mạnh
	4	Văn - V.Trường	Địa - Huệ	Sử - Vịnh	Toán - Thông	Tin - Hưng	Sinh - Tình	Toán - Hạnh	Toán - Hoàn(T)	CNghệ - Mạnh	Hoá - Lý
	5										
4	1	Văn - V.Trường	GDCD - Hà	Toán - Thông	Địa - Anh	Hoạ - Ngọc(H)	NNgữ - Huyền	Sinh - Tình	Văn - Ngã	Hoá - Lý	Toán - Hoàn(T)
	2	Hoạ - Ngọc(H)	NNgữ - Thu(A)	Văn - Thu(V)	Toán - Thông	Hoá - Lý	Hoá - Tình	Sử - Anh	Toán - Hoàn(T)	Văn - V.Trường	NNgữ - Huyền
	3	Toán - Thông	Hoá - Lý	Văn - Thu(V)	NNgữ - Thu(A)	GDCD - Hà	Văn - V.Trường	NNgữ - Huyền	Toán - Hoàn(T)	Sinh - Tình	Văn - Ngã
	4	NNgữ - Thu(A)	Toán - Thông	Địa - Anh	Văn - Thu(V)	Toán - Hoàn(T)	Văn - V.Trường	Hoá - Tình	Hoá - Lý	NNgữ - Huyền	Văn - Ngã
	5										
5	1	NNgữ - Thu(A)	Văn - V.Trường	Toán - Thông	Sinh - Đ.Thành	Nhạc - Quang	Toán - Hạnh	CNghệ - Mạnh	Sinh - Tình	Hoá - Lý	Toán - Hoàn(T)
	2	Hoá - Lý	Văn - V.Trường	Toán - Thông	Nhạc - Quang	NNgữ - Thu(A)	CNghệ - Mạnh	Toán - Hạnh	Địa - Trường	Toán - Hoàn(T)	Hoạ - Việt
	3	Văn - V.Trường	Toán - Thông	NNgữ - Thu(A)	Hoá - Lý	Sinh - Đ.Thành	Toán - Hạnh	Hoạ - Việt	CNghệ - Mạnh	Toán - Hoàn(T)	Sinh - Tình
	4	Địa - Trường	NNgữ - Thu(A)	Lý - Đ.Thành	Toán - Thông	Toán - Hoàn(T)	Hoạ - Việt	Toán - Hạnh	Hoá - Lý	Văn - V.Trường	CNghệ - Mạnh
	5										
6	1	Hoá - Lý	Toán - Thông	Sinh - Đ.Thành	Văn - Thu(V)	Sử - Anh	Sinh - Tình	Văn - Ngã	Địa - Trường	Văn - V.Trường	Toán - Hoàn(T)
	2	Toán - Thông	Địa - Huệ	Hoá - Lý	Văn - Thu(V)	Toán - Hoàn(T)	Lý - Đ.Thành	Hoá - Tình	Văn - Ngã	Văn - V.Trường	Địa - Trường
	3	Toán - Thông	Văn - V.Trường	Địa - Anh	Lý - Đ.Thành	Văn - Thu(V)	Hoá - Tình	Địa - Trường	Văn - Ngã	Toán - Hoàn(T)	Hoá - Lý
	4	Địa - Trường	Hoá - Lý	Văn - Thu(V)	Toán - Thông	Địa - Anh	Văn - V.Trường	Lý - Đ.Thành	Toán - Hoàn(T)	Sinh - Tình	Văn - Ngã
	5										
7	1	GDCD - Hà	Hoạ - Ngọc(H)	Nhạc - Dung(N)	Văn - Thu(V)	Lý - Đ.Thành	Địa - Trường	Nhạc - Việt	Lý - Mạnh	Sử - Anh	GDCD - Quang
	2	Sinh - Đ.Thành	Nhạc - Dung(N)	Hoạ - Ngọc(H)	GDCD - Hà	Văn - Thu(V)	Sử - Anh	Địa - Trường	GDCD - Quang	Nhạc - Việt	Văn - Ngã
	3	TNHN - Quang	TNHN - Ngọc(H)	TNHN - Đ.Thành	TNHN - Hà	TNHN - Thu(V)	CNghệ - Mạnh	Văn - Ngã	Sử - Anh	Địa - Trường	Nhạc - Việt
	4	SHL - Quang	SHL - Ngọc(H)	SHL - Đ.Thành	SHL - Hà	SHL - Thu(V)	SHL - Anh	SHL - Ngã	SHL - Việt	SHL - Phụng	SHL - Mạnh
	5										